

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 289/2024/HS-ST
Ngày: 05-12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thới L (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 32/4/2 Trịnh Đình Tr, phường P, quận T, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Tổ 4, ấp 6, xã X, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn M và bà Trần Thị Kim Ch; có vợ là Lê Thị H, có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 28/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông A (vắng mặt)

Địa chỉ: số 132 C, phường 4, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Thới L làm giám sát kho tại Cảng ICD N thuộc ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ. Quá trình làm việc tại đây, L quan sát thấy mỗi khi phân bón được vận chuyển từ Container của Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông A vào trong kho sẽ bị rơi vãi xuống đất nên L nảy sinh ý định thu gom các hạt phân bị rơi ra ngoài để bán. L tự mua bao bì về đóng thành các bao cát trữ trong kho. Trong khoảng thời gian từ 5 đến 6 tháng, L đã thu gom được 23 bao phân loại 40kg/1 bao, với tổng trọng lượng là 927kg. Đến ngày 08/10/2019, L để 23 bao phân lên kiện pallet để trong kho rồi thuê xe tải biển số 51D-602.77 do Trần Hoàng T điều khiển đến Cảng ICD N để chở về nhà thì bị bảo vệ của Cảng ICD phát hiện bắt quả tang.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 213/KLĐG-HĐĐG ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 927 kg phân bón hữu cơ, có tổng giá trị là 5.283.900 đồng.

* Tang vật thu giữ: 927 kg phân bón hữu cơ.

* Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Hóa nông A đã nhận lại tài sản và không yêu gì thêm.

* Tại bản cáo trạng số 309/CT-VKSNT ngày 19/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố Trương Thới L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Trương Thới L có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thới L từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Trương Thới L không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 08/10/2019 tại ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ. Trương Thới L đã thực hiện hành vi trộm cắp 927kg phân bón hữu cơ của Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông A với tổng trị giá 5.283.900 đồng thì bị phát hiện.

Bị cáo Trương Thới L có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định Trương Thới L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 309/CT-VKSNT ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Trương Thới L là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trương Thới L chưa có tiền án tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thới L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Mặt khác bị hại đã thu hồi được tài sản và có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Trương Thới L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã có thoai gian bị tạm giam. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về xử lý vật chứng: 927 kg phân bón hữu cơ là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa nông A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, Công ty TNHH hóa nông A không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Đối với Trần Hoàng T là người điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-602.77 được L thuê chở 927 kg phân bón hữu cơ, anh T không biết tài sản trên là do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với T là đúng quy định.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Thới L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 136, 326, 327, 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Thới L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thới L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, thành phố H giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Thới L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai